

BAN CHỈ HUY PCTT&TKCN  
TỈNH SƠN LA  
**VĂN PHÒNG THƯỜNG TRỰC**

Số: 281/PCTT-VP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sơn La, ngày 30 tháng 7 năm 2021

V/v rà soát, cập nhật phương án ứng phó với thiên tai

Kính gửi: Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT

Thực hiện Công văn số 313/VPTT ngày 30/6/2021 của Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai về việc rà soát, cập nhật phương án ứng phó với thiên tai. Văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Sơn La rà soát, tổng hợp số liệu trên địa bàn tỉnh như sau:

Phương án được cập nhật tại phụ lục gồm:

- Phụ lục 1: Số liệu phương án sơ tán theo các cấp báo động lũ.
- Phụ lục 2: Tổng hợp thông tin địa điểm sơ tán dân tập trung.
- Phụ lục 3: Tổng hợp số liệu lồng bè nuôi trồng thủy sản.
- Phụ lục 4: Tổng hợp số liệu sản xuất nông nghiệp chính.
- Phụ lục 5: Phương án sơ tán dân vùng nguy cơ cao về sạt lở đất, lũ quét
- Phụ lục 6: Vật tư, trang thiết bị phục vụ, ứng phó thiên tai
- Phụ lục 7: Tổng hợp phương tiện dự kiến huy động bảo vệ công trình trọng điểm.
- Phụ lục 8: Nguồn nhân lực huy động ứng phó với thiên tai năm 2021.
- Phụ lục 9: Thông tin về nhu yếu phẩm.
- Phụ lục 10: Nguồn nhân lực tại văn phòng thường trực BCH PCTT các cấp.
- Phụ lục 11: Các trận lũ quét, sạt lở đất lớn đã xảy ra từ 2016 đến 2020.

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

Đề nghị Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT xem xét, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, PCTT.

**CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Cao Viết Thịnh**

Phụ lục 1:

SỐ LIỆU PHƯƠNG ÁN SƠ TÁN THEO CÁC CẤP BÁO ĐỘNG

TT	Huyện/Xã	Trên báo động 3				Trên báo động 3 +1m		
		Xen ghép		Tập trung		Xen ghép		Tập t
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ
1	<b>Huyện Mai Sơn</b>							
	Xã Mường Bon	100	300	200	800	0	0	0
	Xã Hát Lót	0	0	53	204	0	0	53
	Xã Tà Hộc	50	200	100	0	0	0	0
	Xã Nà Bó	0	0	102	319	0	0	102
2	<b>Huyện Sông Mã</b>							
	Xã Chiềng En	28	126					
	Đứa Mòn			65	272			
	Mường Lằm			73	274			
	Pú Bấu			19	95			
	Xã Yên Hưng			7	33			
	<b>Xã Chiềng Cang</b>	<b>31</b>	<b>152</b>					
	Xã Nậm Ty	18	73					
	Xã Chiềng Sơ	12	54					
	Xã Bó Sinh	2	9					

Mức báo động lấy tại trạm gần nhất quy định tại (Quyết định số: 18/2021/QĐ-TTg) và các tr



**Phụ lục 2:**  
**TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỊA ĐIỂM SỞ**

T T	Địa điểm	Vị trí			
		Hội trường xã	Nhà Văn hóa	Trường học	Trụ sở tôn giáo
<b>I</b>	<b>Huyện Mai Sơn</b>	<b>10</b>	<b>130</b>	<b>46</b>	<b>0</b>
1	Xã Mùòng Bon	1	6	3	0
2	Xã Hát Lót	1	30	10	0
3	Xã Tà Hộc	1	8	2	0
4	Xã Nà Bó	1	6	2	0
5	Xã Nà Ót	1	6	3	0
<b>II</b>	<b>Huyện Sông Mã</b>				
1	Xã Chiềng En	1	11	2	0
2	Xã Chiềng Khương		10	3	
3	Mùòng Hung		9	5	
4	Thị trấn	01	05	05	
5	Xã Nậm Mần	1	7	5	0
6	Xã Chiềng Phung	1	15	4	
7	Xã Đứa Mòn	1	8	2	0
8	Xã Mùòng Lằm	1	8	2	0
9	Xã Mùòng Cai		6	3	
10	Xã Pú Bâu	1	8	2	0
11	Xã Yên Hưng	1	4	2	
12	Xã Chiềng Cang	1	4	4	
13	Mùòng Sai		7	3	
14	Xã Nậm Ty	2	18	3	0
15	Xã Chiềng Sơ	1	22	3	0
16	Xã Bó Sinh	1	1	1	

**TÁN DÂN TẬP TRUNG**

<b>Phạm vi di chuyển đến (km)</b>	<b>Sức chứa (người /m<sup>2</sup>)</b>	<b>Trang bị phòng chống dịch covid (Khẩu trang, sát khuẩn)</b>
	<b>0</b>	
0.5	525/735	Khẩu trang, nước sát khuẩn
2	2150/3010	Khẩu trang, nước sát khuẩn
0.5	575/805	Khẩu trang, nước sát khuẩn
10	950/1330	Khẩu trang, nước sát khuẩn
15	1250/1750	Khẩu trang, nước sát khuẩn
	700/980	1000 khẩu trang, 15chai sát khuẩn
1-1,5	650/910	
1-1,5	700/980	
0,5	0/0	
0-3	650/910	
1	1000/1400	
	550/770	1500 khẩu trang, 30 chai sát khuẩn
	550/770	1600 khẩu trang, 30 chai sát khuẩn
1-2	450/630	
	550/770	1500 khẩu trang, 30 chai sát khuẩn
1	350/490	
1-2	450/630	500 khẩu trang, 10chai sát khuẩn
1-1,5	500/700	
0-3	1150/1610	
0-3	1300/1820	
1-2	150/210	300 khẩu trang

**Phụ lục 3:**  
**TỔNG HỢP SỐ LIỆU LỒNG BÈ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**

TT	Địa bàn	Tổng số		Số lượng		Số lượng		Khu vực nuôi trồng
		Lồng, bè (cái)	Số người	Lồng (cái)	Số người	Bè (cái)	Số người	
	<b>Nước ngọt</b>	<b>9044</b>	<b>1562</b>	<b>9000</b>	<b>1521</b>	<b>44</b>	<b>41</b>	
1	Huyện Bắc Yên	44	124	24	120	20	4	Lồng hồ thủy điện
2	Huyện Mai Sơn	2	2	1	1	1	1	Lồng hồ thủy điện
3	Huyện Mộc Châu	312	132	312	132	0	0	Hồ chứa thủy điện
4	Huyện Mường La	960	112	960	112	0	0	Lồng hồ thủy điện
5	Huyện Phù Yên	400	209	400	209	0	0	Lồng hồ thủy điện
6	Huyện Quỳnh Nhai	6223	846	6200	810	23	36	Lồng hồ thủy điện
7	Huyện Sông Mã							
8	Huyện Sốp Cộp							
9	Huyện Thuận Châu	934	79	934	79	0	0	Lồng hồ thủy điện
10	Huyện Vân Hồ	169	58	169	58	0	0	Lồng hồ thủy điện
11	Huyện Yên Châu							
12	TP Sơn La							

**Phụ lục 4:**  
**TỔNG HỢP SỐ LIỆU SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP CHÍNH**

TT	Địa bàn	Lúa	Hoa màu	Cây lâu năm	Rừng sản xuất	Đàn gia súc (con)	Đàn gia cầm (con)
		(ha)	(ha)	(Ha)	(ha)		
1	Huyện Bắc Yên	5,756	2,466	4,787	3,698	74,755	249,304
2	Huyện Mai Sơn	484	3,172	3,085	5,835	17,943	123,890
3	Huyện Mộc Châu	4,474	12,646	19,281	335	107,485	601,500
4	Huyện Mường La	2,035	660	5,799	7,526	37,898	535,000
5	Huyện Phù Yên	6,101	654	3,160	25,868	126,142	16,693
6	Huyện Quỳnh Nhai	1,161	2,487	1,656	19,843	62,307	321,859
7	Huyện Sông Mã	4,003	2,984	10,941	16,230	120,700	1,089,511
8	Huyện Sốp Cộp	3,803	229	458	0	49,672	221,000
9	Huyện Thuận Châu	4,468	12,770	11,398	25,657	58,985	463,237
10	Huyện Vân Hồ	3,955	679	4,138	8,688	25,397	76,493
11	Huyện Yên Châu	1,900	750	14,432	16,267	54,140	436,000
12	TP Sơn La	232	636	2,430	1,104	15,703	226,488
	<b>Tổng</b>	<b>38,374</b>	<b>40,133</b>	<b>81,565</b>	<b>131,051</b>	<b>751,127</b>	<b>4,360,975</b>

**Phụ lục 5:**  
**PHƯƠNG ÁN SƠ TÁN DÂN VÙNG NGUY CƠ CAO VỀ SẠT LỞI**

TT	Tên huyện	Sạt lở bờ sông		Lũ quét		Sạt l
		Số hộ	Số người	Số hộ	Số người	Số hộ
<b>1</b>	<b>Huyện Bắc Yên</b>					
1.1	Thị trấn Bắc Yên	0	0	14	51	8
1.2	Xã Phiêng Ban	0	0	22	131	0
1.3	Xã Hồng Ngài	0	0	0	0	0
1.4	Xã Song Pe	43	220	77	381	209
1.5	Xã Mường Khoa	3	13	13	54	40
1.6	Xã Tạ Khoa	0	0	0	0	31
1.7	Xã Hua Nhàn	0	0	0	0	100
1.8	Xã Phiêng Côn	0	0	12	55	25
1.9	Xã Chiềng Sại	0	0	0	0	0
1.10	Xã Chim Vàn	0	0	1	4	4
1.11	Xã Pắc Ngà	3	13	42	176	45
1.12	Xã Tà Xùa	0	0	0	0	5
1.13	Xã Làng Chếu	0	0	0	0	0
1.14	Xã Xím Vàng	0	0	0	0	21
1.15	Xã Hang Chú	0	0	0	0	1
1.16	Xã Háng Đồng	0	0	0	0	19
<b>2</b>	<b>Huyện Mai Sơn</b>					
2.1	Xã Hát Lót	16	78	0	0	4
2.2	Xã Tà Hộc	18	76	0	0	18
2.3	Xã Nà Bó	103	413	530	2,211	260
2.4	Xã Nà Ót	26	104	0	0	11
<b>3</b>	<b>Huyện Mộc Châu</b>					
3.1	TT Mộc Châu	0	0	0	0	5
3.2	TT Nông trường MC	0	0	0	0	5
3.3	Xã Chiềng Sơn	0	0	0	0	13
3.4	Xã Tân Hợp	0	0	0	0	20
3.5	Xã Quy Hướng	0	0	0	0	32
3.6	Xã Tân Lập	0	0	0	0	7
3.7	Xã Nà Mương	0	0	0	0	18
3.8	Xã Tà Lại	0	0	0	0	12
3.9	Xã Chiềng Hắc	0	0	0	0	28
3.10	Xã Hua Păng	0	0	0	0	10
3.11	Xã Chiềng Khừa	0	0	16	64	0
3.12	Xã Mường Sang	0	0	0	0	11
3.13	Xã Đông Sang	0	0	0	0	2
3.14	Xã Lóng Sập	0	0	0	0	3
3.15	Xã Phiêng Luông	0	0	0	0	6
<b>4</b>	<b>Huyện Mường La</b>					
4.1	Xã Pi Toong					28



4.2	Xã Mường Trai					43
4.3	Xã Hua Trai					23
4.4	Xã Chiềng Lao			30	126	47
4.5	Xã Nậm Giôn					30
4.6	Xã Nậm Pấm			75	306	
4.7	Xã Ngọc Chiến					60
4.8	Xã Chiềng San					44
4.9	Xã Chiềng Muôn					132
4.10	Xã Chiềng Công					100
4.11	Xã Chiềng Hoa					20
4.12	Xã Tạ Bú					40
<b>5</b>	<b>Huyện Phù Yên</b>					
5.1	Xã Tường Hạ	40	156			
5.2	Xã Tường Phong			30	120	
5.3	Xã Bắc Phong	45	175			40
5.4	Xã Tường Thượng					50
5.5	Xã Tường Tiến			45	130	
5.6	Xã Mường Thái					80
5.7	Xã Mường Bang					53
5.8	Xã Mường Cơi					15
5.9	Xã Suối Tọ					15
5.10	Xã Huy Bắc			55	220	
5.11	Xã Huy Hạ			60	235	
<b>6</b>	<b>Huyện Quỳnh Nhai</b>					
6.1	Xã Chiềng Khoang			60	250	180
6.2	Xã Chiềng Ớn			23	115	18
6.3	Xã Chiềng Khay			50	250	30
6.4	Xã Mường Giôn			28	136	2
6.5	Xã Chiềng Bằng					25
6.6	Xã Nậm Êt					34
6.7	Xã Pá Ma Pha Khinh			12	49	38
6.8	Xã Mường Sại					18
6.9	Xã Cà Nàng					35
6.10	Xã Mường Giàng					21
<b>7</b>	<b>Huyện Sông Mã</b>					
7.1	Xã Chiềng En	22	103	6	23	
7.2	Xã Chiềng Khương	10	30	80	320	
7.3	Xã Huổi Một			8	43	3
7.4	Xã Mường Hung	124	497	116	530	67
7.5	Thị trấn	8	21	36	123	15
7.6	Xã Đưa Mòn	20	80	8	32	
7.7	Xã Mường Lầm	50	100	8	32	
7.8	Xã Mường Cai	162	651	131	535	55
7.9	Xã Pú Bấu	5	25	2	7	12

7.10	Xã Yên Hưng	15	58	7	33	25
7.11	Xã Chiềng Cang	42	168	67	268	34
7.12	Xã Mường Sai	46	327	40	295	6
7.13	Xã Nậm Ty	20	86	26	94	15
7.14	Xã Chiềng Sơ	50	20	12	75	7
7.15	Xã Bó Sinh	2	9	2	9	0
<b>8</b>	<b>Huyện Sốp Cộp</b>					
8.1	Xã Sốp Cộp					
8.2	Xã Nậm Lạnh					13
8.3	Xã Mường Và					
8.4	Xã Mường Lạn	1	6	33	127	24
8.5	Xã Dầm Cang	4	18	3	10	4
8.6	Xã Púng Bính					
8.7	Xã Mường Lèo			30	155	
8.8	Xã Sam Kha			35	155	16
<b>9</b>	<b>Huyện Thuận Châu</b>					
9.1	Xã Long Hẹ					9
9.2	Liệp Tè					34
9.3	Chiềng Ly			6	19	
9.4	Tông Lạnh					1
9.5	Co Mạ			11	46	
9.6	Tông Cọ					
<b>10</b>	<b>Huyện Vân Hồ</b>					
10.1	Xã Liên Hòa					152
10.2	Xã Quang Minh					38
<b>11</b>	<b>Huyện Yên Châu</b>					
11.1	Xã Chiềng Đông					38
11.2	Xã Lóng Phiêng					33
<b>12</b>	<b>TP Sơn La</b>					
12.1	Xã Chiềng Cọ	0	0	50	250	53
12.1	Ph Chiềng Lễ	0	0	0	0	36
12.1	Ph Chiềng An	0	0	0	0	4
12.1	Xã Hua La	0	0	44	176	17
12.1	Phường Tô Hiệu	0	0	0	0	14
12.1	Xã Chiềng Ngần	0	0	0	0	35
	<b>Tổng cộng</b>	<b>878</b>	<b>3,447</b>	<b>1,956</b>	<b>8,421</b>	<b>2,954</b>

**DÁT, LŨ QUÉT**

Số người	Vùng thường xuyên chia cắt,	
	Số hộ	Số người
32	0	0
0	0	0
0	0	0
1061	0	0
159	12	45
136	0	0
605	63	310
105	0	0
0	0	0
21	0	24
196	12	54
26	0	0
0	0	0
88	0	0
7	0	0
118	0	0
15	85	425
76	0	0
569	213	452
52	0	0
20	0	0
20	0	0
52	0	0
80	0	0
129	0	0
29	0	0
72	0	0
47	0	0
111	0	0
41	0	0
0	0	0
42	0	0
7	0	0
13	0	0
25	0	0
141		

178		
101		
225		
127		
246		
181		
539		
425		
86		
165		
160		
200		
312		
206		
90		
80		
756		
91		
125		
8		
121		
136		
150		
77		
240		
105		
15		
273		
60		
316		
63		

125		
136		
32		
68		
42		
0		
95		
108		
15		
170		
35		
153		
6		
	15	92
598		
150		
150		
112		
258	0	0
120	0	0
19	0	0
70	0	0
45	0	0
136	0	0
<b>12,595</b>	<b>400</b>	<b>1,402</b>

xã chiềng cọ Xã Chiềng Cọ  
Ph Chiềng Lề  
Ph Chiềng An  
Xã Hua La  
Phường Tô Hiệu  
Xã Chiềng Ngần

**Phụ lục 6:****VẬT TƯ, PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ ỨNG PHÓ THIÊN TAI**

<b>TT</b>	<b>ĐỐI TƯỢNG</b>	<b>ĐV</b>	<b>Tổng</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>1</b>	<b>Vật tư</b>			
<b>2</b>	<b>Trang thiết bị</b>			
	- Nhà bạt cứu sinh Các loại	Cái	428	
	- Phao áo cứu sinh	Cái	5,152	
	- Phao tròn cứu sinh	Cái	5,373	
	- Máy phát điện	Cái	29	
	- Áo mưa chuyên dùng	Cái	360	
	- Flycam	Cái	3	
	- Loa cầm tay	Cái	17	
	- Dây thừng	m	12,000	
	- Máy Icom	cái		
<b>3</b>	<b>Phương tiện</b>			
	- Xe cứu hộ các loại	Chiếc	28	
	- Xe chữa cháy	Chiếc	17	
	- Tàu, thuyền cứu nạn	Chiếc		
	- Ca nô	Chiếc	51	
	- Số ô tô có thể huy động	Cái	78	
	+ Xe 45 chỗ	Cái	14	
	+ Xe 25-29 chỗ	Cái	14	
	+ Xe 16 chỗ	Cái	14	
	+ Xe 4-7 chỗ	Cái	36	
	- Số ô tô tải có thể huy động	Cái	36	
	- Số xe (ủi, xúc) huy động	Cái	11	
	- Xe cứu thương	Cái	14	

**Phụ lục 7:**  
**Tổng hợp phương tiện dự kiến huy động bảo vệ công trình trọng điểm**

TT	Đơn vị	Phương tiện phục vụ bảo vệ công trình trọng điểm								Tổng nhân lực
		Máy xúc	Ô tô tải	Xe ben	Ghe, Thuyền	Máy cưa	Rựa	Máy Kéo	Xe ủi	
I	Huyện Bắc Yên	102	152	100	234	670	745	0	0	1690
II	Huyện Mai Sơn	36	73	41	5	193	215	4	1	699
III	Huyện Mộc Châu	36	20	51	4	0	0	13	5	258
IV	Huyện Mường La	58	105	0	220	219	2390	0	0	657
V	Huyện Phù Yên	7	2	14	0	0	0	0	7	1250
VI	Huyện Quỳnh Nhai	31	69	34	183	83	450	0	0	260
VII	Huyện Sông Mã	46	101	91	27	167	365	5	3	1554
VIII	Huyện Sốp Cộp	22	36	48	0	80	800	0	2	988
IX	Huyện Thuận Châu									
X	Huyện Vân Hồ	5	5	0	4	0	320	0	0	2100
XI	Huyện Yên Châu	71	135	32	2	491	689	4	2	0
XII	TP Sơn La	8	36	24	6	47	160	0	6	317

**Phụ lục 8:**  
**NGUỒN NHÂN LỰC HUY ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI NĂM**

TT	Lực lượng	Tổng cộng	Bắc Yên	Mai Sơn	Mộc Châu	Mường La	Phù Yên	Quỳnh Hải	Sông Mã
1	Thanh niên tình nguyện	<b>10,581</b>	2500	186	0	434	810	1560	661
2	Doanh nghiệp huy động	<b>708</b>	194	28	23	103	170	10	13
3	Hội chữ thập đỏ	<b>6,912</b>	5980	137	0	220	81	14	158
4	Dân quân tự vệ	<b>7,233</b>	1036	162	0	413	540	650	845
5	Hội phụ nữ	<b>15,608</b>	5616	241	0	172	540	2810	363
6	Lực lượng xung kích	<b>10,520</b>	545	101	1069	976	810	769	640
7	Hội nông dân, đoàn thể khác	<b>15,936</b>	6587	329	0	166	162	4650	589
8	Thành viên BCH, VPTT	<b>2,456</b>	269	103	0	344	54	342	186
9	Cán bộ công nhân viên chức	<b>4,357</b>	949	130	0	358	810	507	132
10	Lực lượng khác	<b>1,872</b>	1190	144	0	63	0	256	119



2021

Đơn vị tính: người

Số Cộng	Thuậ n Châu	Vân Hồ	Yên Châ u	TP Sơn La
249	1968	1690	197	326
10	78	7	4	68
16		93	4	209
250	1389	610	1028	310
1720	800	2620	140	586
690	2504	780	1073	563
160	1202	1630	21	440
96	446	205	236	175
183	595	296	85	312
100				

TT	Tên huyện	Lương thực, thực phẩm				
		Lương khô	Mì tôm	Gạo	Thực phẩm	Đồ hộp
		gói	gói	kg	kg	kg
1	Huyện Bắc Yên	7,023	17,695	23,951	7,000	2,082
2	Huyện Mai Sơn	9,600	12,400	6,140	7,580	1,540
3	Huyện Mộc Châu	247,613	825,377	247,613	165,075	82,538
4	Huyện Mường La	13,600	81,800	77,400	14,050	228
5	Huyện Phù Yên	13,000	13,000	26,000	6,500	2,600
6	Huyện Quỳnh Nhai	2,100	8,550	6,200	1,775	70
7	Huyện Sông Mã	41,700	83,170	55,715	34,215	46,254
8	Huyện Sốp Cộp	5,700	30,000	80,000	16,000	3,800
9	Huyện Thuận Châu					
10	Huyện Vân Hồ	23,830	23,830	11,915	11,915	0
11	Huyện Yên Châu	925	2,590	2,280	0	530
12	TP Sơn La	500	6,550	4,600	915	100
	<b>Tổng</b>	<b>365,591</b>	<b>1,104,962</b>	<b>541,814</b>	<b>265,025</b>	<b>139,742</b>

**Phụ lục 9:**  
**ÔNG TIN VỀ NHU YẾU PHẨM**

Nước uống đóng chai	Nhiên liệu				Hóa chất khử trùng		
	Chất đốt	Dầu Diesel	Xăng	Dầu hoả	Phèn chua	Clo ra min B	Vôi bột
chai	kg	lít	lít	lít	tấn	viên	tấn
27,768	13,020	11,120	24,470	2,165	52	501	92
105,200	4,400	2,720	2,320	1,310	18	24,450	14
412,689	123,807	11,791	11,791	590	118	1,179	1,179
17,700	1,260	8,400	14,200	1,130	0	0	22
6,500	26,000	6,500	6,500	1,300	13	130,000	13
7,750	2,170	805	835	580	0	280	2
38,500	13,000	18,270	21,200	11,587	10	3,100	2,433
40,000	135,000	6,500	6,500	3,100	2	8,000	1,006
23,830	0	0	0	273	0	0	14
1,650	0	3,600	22,200	5,900	0	0	0
1,000	0	2,500	2,500	0	0	0	0
<b>682,587</b>	<b>318,657</b>	<b>72,206</b>	<b>112,516</b>	<b>27,935</b>	<b>213</b>	<b>167,510</b>	<b>4,775</b>

<b>Thiết bị xử lý nước</b>	<b>Dữ trữ phòng chống dịch (tr. Đồng)</b>
<b>chiếc</b>	
1,386	
32	
0	
0	
13	
6	
230	
1,900	
0	
1	
0	
<b>3,568</b>	

0

0

0

0

## Phụ lục 10:

## NGUỒN NHÂN LỰC TẠI VĂN PHÒNG THƯỜNG TRỰC BCH PCTT CÁC CẤP

TT	Tỉnh Sơn La	Dưới đại học	Trình độ Đại học	Trên Đại học		Tổng	Kinh nghiệm trên 10 năm	Kinh nghiệm 5-10 năm
				ĐT trong nước	ĐT nước ngoài			
<b>I</b>	<b>Cấp tỉnh</b>							
1			6	1		7	6	
<b>II</b>	<b>Cấp huyện</b>							
1	Huyện Bắc Yên		2	4	0	6	0	0
2	Huyện Mai Sơn		2	4	0	6	0	0
3	Huyện Mộc Châu		3			3	1	1
4	Huyện Mường La		8			8	2	6
5	Huyện Phù Yên		3	4		7	5	2
6	Huyện Quỳnh Nhai		5	1		6		3
7	Huyện Sông Mã	1	4	1		6	5	1
8	Huyện Sốp Cộp		5			5	5	5
9	Huyện Thuận Châu		10			10	2	6
10	Huyện Vân Hồ		4	2		6	4	2
11	Huyện Yên Châu		5			5	5	
12	TP Sơn La		5			5	5	



**Phụ lục 11**  
**CÁC TRẬN LŨ QUÉT, SẠT LỖ ĐẤT LỚN ĐÃ XẢY RA TỪ 2016 ĐẾN 2020**

**1. Thông tin về các trận lũ quét, sạt lở đất đã xảy ra từ năm 2016 đến 2020:**

TT	Thời gian xảy ra (Ngày/tháng/năm)	Địa điểmThôn (bản)/Xã/ huyện)	Nguyên nhân chính	Thiệt hại	Ảnh hưởng đến cuộc sống người dân và phát triển KTXH	Nguy cơ xảy ra tiếp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	<b>Lũ quét</b>					
1	<b>Huyện Bắc Yên</b>					
	9/4/2015	Bản Tân Ban, bản Cang Hợp, Xã Phiêng Ban	Mưa to, dài ngày	Hơn 8ha ruộng bị bồi lấp và sạt	Làm ảnh hưởng đến đời sống của dân	Bản Tân Ban, bản Cang Hợp
	6/25/2017	Bản Đung Giàng, Bản Hồng Ngài, bản Suối Háo, bản Suối Chạn, Xã Hồng Ngài	Mưa to, dài ngày	Hơn 15ha ruộng bị bồi lấp và sạt	Làm ảnh hưởng đến đời sống của dân	Bản Đung Giàng, Bản Hồng Ngài, bản Suối Háo, bản Suối Chạn
	8/30/2018	Bản Pe, Chanh, Nguồn, Suối Song, Xã Song Pe	Mưa to, dài ngày	Sập trôi nhà 15 hộ dân.	Làm ảnh hưởng đến đời sống của dân	Bản Suối Quốc, Mong, Ngậm, Trung Sơn.
	8/30/2018	Bản Khoa, bản Phúc, Bản Chẹn, bản Pót, Xã Mường Khoa	Mưa to, dài ngày	Hơn 7ha ruộng bị bồi lấp và sạt	Làm ảnh hưởng đến đời sống của dân	Bản Phúc, bản Khoa, bản Chẹn, bản Suối Tăng, bản Pót
	Năm 2016	Bản Phù, Xã Phiêng Côn	Mưa lũ kéo dài	Về người	Làm ảnh hưởng đến đời sống của dân	

	Năm 2017	Bản En, Xã Phiêng Côn	Mưa lũ kéo dài	Về người	Làm ảnh hưởng đến đời sống của dân	
	Năm 2019	Bản Nhèm, Xã Phiêng Côn	Mưa lũ kéo dài	Về người	Làm ảnh hưởng đến đời sống của dân	
	7/30/2018	Bản Co Muồng, Xã Chiềng Sại	Mưa to, dài ngày	Làm hư hỏng toàn bộ đập công trình thủy lợi Nộc Seo	Làm mất nước tưới tiêu cho khoảng 6 ha ruộng	
	Tháng 8/2018	Chim Hạ, Suối Tù, Chim Thượng, Nà Tiến, Xã Chim Vàn	Lũ quét	5 hộ có nguy cơ lũ quét, phải di chuyển	24 hộ	Đã di dời đến chỗ ở mới
	Tháng 6/2021	Bản Cái B, Xã Chim Vàn	Lũ quét	01 hộ có nguy cơ lũ quét, phải duy chuyển	01 hộ	Có nguy cơ tiếp theo
	8/30/2018	Bản Lùm Thượng A,B, bản Nong Cóc, Bản Lùm Hạ, bản Bưóc, Bản Pắc Ngà, Xã Pắc Ngà	Mưa to, dài ngày	Hơn 7 ha ruộng bị bồi lấp và sạt	Làm mất nước tưới tiêu cho khoảng 6 ha ruộng	Bản Lùm Thượng B, bản Nong Cóc, bản Ảng, bản Pắc Ngà, bản Nà Sài
2	<b>Huyện Mai Sơn</b>					
	28/8 đến 30/8/2018	Bản Cáp Na, Bản Trung Thành, xã Nà Bó	Mưa lũ	lũ cuốn trôi chết 01 người, Thiệt hại về nhà cửa: 85 hộ, Cây trồng: 166,575 ha, ao cá: 4,678 ha, Vật nuôi; 175 con, Tà luy dương sạt 900m <sup>3</sup> .	60 hộ phải di chuyển đến nơi ở mới, vì nơi ở trước có nguy cơ sạt lở	
	8/15/2019	Bản Hộc, Bản Pá Nó, xã Tà Hộc	Mưa nhiều, gây sạt tà luy dương	Không thiệt hại về người, gây hư hỏng, nhà cửa, phải di chuyển đến chỗ ở mới		



	7/1/2021	Bản Pá Nó, Bản Mông, xã Tà Hộc	Mưa nhiều, gây sạt tà luy dương	Không thiệt hại về người, gây hư hỏng, nhà cửa, phải di chuyển đến chỗ ở mới		
3	<b>Huyện Mộc Châu</b>					
	Mưa lớn từ ngày 13-14/8/2016	Trung tâm xã Đông Sang	Mưa lớn tập trung trong thời gian ngắn, hệ thống thoát lũ khu vực trung tâm thị trấn Mộc Châu, xã Đông Sang chưa hoàn thiện dẫn đến ngập úng	Theo nhân dân bản Búa xã Đông Sang, trận mưa lũ rạng sáng ngày 14/8/2016 là trận mưa lũ lịch sử lớn nhất từ trước đến nay trên địa bàn. Mưa lũ trên địa bàn và từ đầu nguồn suối Mon chảy xuống địa bàn bản Búa xã Đông Sang gây ra nhiều thiệt hại về nhà ở, các công trình và hoa màu của nhân dân. (Báo cáo 19/BC-PCTT ngày 14/8/2016 gửi kèm theo)	Ảnh hưởng lớn đến sản xuất và phát triển kinh tế của người dân do bị thiệt hại lớn; nhiều diện tích cây ăn quả có giá trị cao như Dâu tây; nhà lưới bị phá hủy hoàn toàn	Không còn nguy cơ do hệ thống thoát lũ Suối Mon đã hoàn thành;
	<b>Huyện Mường La</b>					
	19/5/2016	Suối Nà Liềng, xã Chiềng Hoa	Do mưa to kéo dài	Sập đổ hoàn toàn 03 nhà, 6 nhà phải di chuyển khẩn cấp	Ảnh hưởng nặng	Có
	8/4/2016	Suối Huổi Păng, Huổi La, xã Chiềng Lao	Do mưa to kéo dài	Sập đổ hoàn toàn 05 nhà, 8 nhà phải di chuyển khẩn cấp	Ảnh hưởng nặng	Có

	2/8/20217	Bản Lọng Bong xã Hua Trai, bản Chiến, bản Nong xã Chiềng San, Bản Piêng, Bản Bâu, bản Huổi Hốc, Bản Hốc, bản Huổi Liếng, Bản Hua Nậm xã Nậm Păm, bản Chiềng Tè, Bản Song Ho thị trấn Ít Ong	Do mưa to kéo dài	Làm chết 15 người, bị thương 15 người, nhiều nhà, cây cối hoa màu và cơ sở hạ tầng bị thiệt hại	Ảnh hưởng rất nặng	Ít có khả năng xảy ra
<b>Huyện Phù Yên</b>						
	09- 11/10/2017	Huy Tân, Quang Huy, Huy Hạ, Tường Phù, Tường Tiến, Mường Bang	Mưa to trong 3 ngày	Chết 2 người, bị thương 5 người; thiệt hại kính tế trên 495 tỷ đồng	104 nhà bị cuốn trôi, sập, sạt lở; nguy cơ bị sạt lở; 27 ha lúa mất trắng; ao hồ thiệt hại 26,6 ha; hoa màu khác 49 ha	Tiềm ẩn nguy cơ xảy ra
4	<b>Huyện Quỳnh Nhai</b>					
	17/8/2017	Bản Phiêng Bóng, xã Chiềng Ơn	Lũ quét, do mưa to	6 hộ		x
	01-6/8/2017	Bản khóp, bản Bo Xanh - xã Mường Giôn	Lũ quét, do mưa to	3 hộ		x
5	<b>Huyện Sông Mã</b>					
	8/16/2018	Bản Huổi Mo, Bản Mo, Bản Liên Hồng, Bản Chiềng Khương, xã Chiềng Khương	Mưa to	Diện tích cây ăn quả và hoa màu 15.380 m <sup>2</sup>	x	

	7/20/2018	Co Cướm, Nà Ngần, Hong Dồm, Quỳnh Long, Nà Cầm, Yên Sơn, Hát So, bản Huổi, Co Tra, xã Mường Hung	Mưa to	Lúa Ruộng 35.707 m <sup>2</sup>	x	
	7/4/2019	Cương Chính, xã Mường Hung	Mưa to	Ao 4.200 m <sup>2</sup> , 100 con gà, 60 con ngan, lúa ruộng 2000 m <sup>2</sup>	x	
	29/7/2019	Bản Phiêng Pồng, Co Tòng, xã Nà Nghịu	Mưa to	Thiệt hại về nhà ở, sạt tà luy dương sau nhà	x	x
	30/3/2020	Nà Pàn II, Nậm Ún, xã Nà Nghịu	Mưa to	Sạt lở tà luy dương sau nhà và trôi cống thoát nước	x	x
	7/4/2019	Bản Tre, Bản Có, Bản Hua Tát, Bản Thón, xã Chiềng Cang	Mưa to	Vùi lấp ruộng lúa nước, diện tích nuôi trồng thủy sản	x	x
<b>6</b>	<b>Huyện Thuận Châu</b>					
	8/23/2018	Phổng Lãng, Chiềng Ly, Thị trấn, Thôm Mòn, Tông Lạnh, Tông Cọ, huyện Thuận Châu	Mưa lớn kéo dài	Người: 01. Lúa: 40 Ha. Ao cá: 12 Ha. Hoa màu: 3 Ha.	Có	Có
<b>7</b>	<b>Huyện Vân Hồ</b>					
<b>8</b>	<b>Huyện Yên Châu</b>					
	Năm 2016	Xã Chiềng On	Người bị chết do lũ cuốn trôi	01 người		

	Năm 2016	Chiềng Hặc, Sập Vạt, Lóng Phiêng, Tú Nang	Nhà bị ngập do mưa to	19 nhà		
	2017	Xa Tú Nang	Quán bán hàng bị cuốn trôi	4 quán		
	2017	Xã Chiềng Hặc	Nhà bị ngập lụt	4 nhà		
	2017	Chiềng Sàng, Chiềng Pả, Phiêng Khoài, Yên Sơn, Chiềng On	DT lúa bị vùi lấp cuốn trôi do mưa lũ	40 ha		
	2017	Phiêng Khoài, Yên Sơn, Chiềng Sàng	DT ngô bị cuốn trôi	11,5 ha		
	2017	Chiềng Sang, Yên Sơn	Sản lượng cá bị lũ cuốn trôi	2,3 tấn		
	2017	Chiềng Đông	Gia súc, gia cầm bị cuốn trôi	522 con		
	2017	Chiềng Sàng, Chiềng Pả	- Phai tạm bị cuốn trôi	15 phai		
	2017		- Kênh bị trôi	815 m		
	2018	Chiềng Đông, Chiềng Sàng, Sập Vạt, Tú Nang, Lóng Phiêng, Phiêng Khoài, Chiềng On	Nhà bị sạt lở, ngập lụt, cuốn trôi	17 nhà		
	2018	Chiềng Đông, Chiềng Sàng, Sập Vạt, Tú Nang, Lóng Phiêng, Phiêng Khoài, Chiềng On, Viêng Lán, Chiềng Pả, Yên Sơn	DT lúa bị vùi lấp cuốn trôi	384 ha		

	2018	Chiềng Khoi, Chiềng Hặc, Chiềng Sàng, Sập Vạt, Tú Nang, Lóng Phiêng, Phiêng Khoài, Chiềng On, Viêng Lán, Chiềng Păn, Yên Sơn, Mường Lựm	DT ngô bị đổ, ngập nước	231 ha		
	2018	Chiềng Hặc, Tú Nang, Lóng Phiêng, Phiêng Khoài, Chiềng On, Yên Sơn, Mường Lựm	Gia cầm bị cuốn trôi	245 con		
	2018	Chiềng Sàng, Viêng Lan, Sập Vạt, Chiềng Păn, Tú Nang	- Phai tạm bị cuốn trôi	77 phai		
	2018		- Kênh bị vùi lấp, cuốn trôi	4.230 m		
	2018		- Đường ống nước bị cuốn trôi	6.930 m		
	2018	Xã Chiềng Hặc, Tú Nang	Cầu treo bị cuốn trôi	6 cầu		
	2019	Bản Na Pa, xã Sập Vạt	Nhà bị ngập	2 nhà		
	2019	Lóng Phiêng, Chiềng Đông, Mường Lựm	Lũ quét cá bị trôi	720 kg		
	2019	Lóng Phiêng, Chiềng Sàng, Mường Lựm	Diện tích ruộng bị bồi lấp	6.400 m <sup>2</sup>		
	2019	Xã Mường Lựm	Ngô bị ngập, lấp	7,4 ha		
	2019	Xã Viêng Lán	- CT thủy lợi bị hư hỏng, cuốn trôi.	1 phai tạm		

	6/1/2020	Chiềng Đông, Chiềng Hắc, Chiềng Sàng, Viêng Lán, Sập Vạt	Lúa ruộng bị ngập úng, vùi lấp do mưa to	10,2 ha		
	6/1/2020	Xã Chiềng Tương	Lúa nương bị cuốn trôi	0,5 ha		
	6/1/2020	Chiềng Tương, Phiêng Khoài, Tú Nang, Lóng Phiêng	Ngô bị cuốn trôi	58 ha		
	6/1/2020	Xã Chiềng Tương, Chiềng Hặc	Gia cầm bị lũ cuốn trôi	379 con		
<b>9</b>	<b>TP Sơn La</b>					
	10/5/2021	Tổ 6, phường Chiềng Lề	Mưa lớn	nhà ở, đồ dùng	Có ảnh hưởng	Có
	10/6/2021	Bản Cọ/ Chiềng An	Mưa to	3 ha	0	0
	15/6/2021	Bản Hài/ Chiềng An	Mưa to	3ha	0	0
	20/6/2021	Tổ 2	Mưa to	1ha	0	0
	7/2016	Bản San, Xã Hua La	Mưa lớn	nhà ở, đồ dùng	Có ảnh hưởng	Có
	7/2016	Bản Kham, xã Hua La	Mưa lớn	nhà ở, đồ dùng	Có ảnh hưởng	Có
	7/2016	Bản Pọng, xã Hua La	Mưa lớn	nhà ở, đồ dùng	Có ảnh hưởng	Có
	7/2016	Bản Sàng, xã Hua La	Mưa lớn	nhà ở, đồ dùng	Có ảnh hưởng	Có
<b>II</b>	<b>Sạt lở đất</b>					
<b>1</b>	<b>Huyện Bắc Yên</b>					
	8/30/2018	Tiểu khu 2, tiểu khu 1, Thị trấn Bắc Yên	Mưa to, dài ngày	5 nhà bị ảnh hưởng phải di dời khẩn cấp	Làm ảnh hưởng đến đời sống của dân	
	6/25/2017	Bản Đung Giàng, Xã Hồng Ngài	Mưa to, dài ngày	6 nhà bị ảnh hưởng phải di dời khẩn cấp		Bản Đung Giàng

	8/30/2018	Bản Pe, Chanh, Nguồn, Mong, Ngâm, Suối Song, Suối Quốc, Trung Sơn., Xã Song Pe	Mưa to, dài ngày	137 nhà bị ảnh hưởng phải di dời khẩn cấp		Bản Pe, Chanh, Nguồn, Mong, Ngâm, Suối Song, Suối Quốc, Trung Sơn
	7/30/2018	Bản Khoa, bản Phúc, Bản Chẹn, Xã Mường Khoa	Mưa to, dài ngày	24 nhà bị ảnh hưởng phải di dời khẩn cấp		Bản Phúc, bản Khoa, bản Chẹn, bản Suối Tăng
	8/30/2018	Bản Sập Viêt, bản Tân Công, Bản Tà Đò, Xã Tạ Khoa	Mưa to, dài ngày, lốc xoáy	95 nhà bị tốc mái, 9 hộ phải di dời khẩn cấp		Bản Phúc, bản Tân Công, Bản Tà Đò
	8/30/2018	Bản Suối Sắt, Xã Hua Nhàn	Mưa to, dài ngày	7 nhà bị ảnh hưởng phải di dời khẩn cấp		Bản Suối Sắt
	7/21/2018	Trên địa bàn toàn xã, Xã Phiêng Côn	Mưa kéo dài	Tài sản		
	7/30/2018	Nậm Lin, Co Muồng, Suối Ngang, Xã Chiềng Sại	Mưa to, dài ngày	4 nhà bị ảnh hưởng phải di dời khẩn cấp		
	Tháng 8/2018	Suối Cái, Suối Tù, Chim Hạ, Bản Vàn, Chim Thượng, Cái B, Suối Lẹ, Nà Tiến, Xã Chim Vàn	Sạt lở tà ly dương	17 hộ	30 hộ	Đã di chuyển đến chỗ ở mới
	Tháng 6/2021	Cái B, Xã Chim Vàn	Có nguy cơ sạt lở tà ly dương	4 hộ có nguy cơ sạt lở	4 hộ	Có nguy cơ sảy ra tiếp
	8/30/2018	Bản Lùm Thượng A,B, bản Nong Cóc, Bản Lùm Hạ, Bản Bưóc, Bản Pắc Ngà, Xã Pắc Ngà	Mưa to, dài ngày	35 nhà bị ảnh hưởng phải di dời khẩn cấp		Bản Lùm Thượng A,B, bản Nong Cóc, bản Ảng, bản Pắc Ngà, bản Nà Sài

	8/6/2019	Bản Làng Chếu, bản Trang Dưa Hang, Xã Làng Chếu	Mưa to, dài ngày	10 nhà bị ảnh hưởng phải di dời khẩn cấp		6/6 bản trên địa bàn xã
	8/6/2019	Bản Háng Cao, Xã Làng Chếu	Mưa to, dài ngày	làm ảnh hưởng đến công trình thủy lợi làm sạt lở, hỏng nhiều đoạn kênh	ảnh hưởng đến công tác sản xuất của người dân.	6/6 bản trên địa bàn xã
	8/30/2018	Các bản trên địa bàn xã, Xã Làng Chếu	Mưa to, dài ngày	5 nhà bị ảnh hưởng phải di dời khẩn cấp		6/6 bản trên địa bàn xã
	18-21/8/2016	Các bản trên địa bàn xã, Xã Xím Vàng	Đầu năm đóng băng và mưa to, dài ngày	Mưa lớn làm sạt lở, thiệt hại 14 ngôi nhà, trong đó: 03 nhà bị thiệt hại hoàn toàn; 04 thiệt hại nhà cửa trên 70%; 01 nhà thiệt hại trên 30%; 06 nhà bị trên 20% và 28 hộ dân nằm trong vùng nguy hiểm phải di chuyển		Các bản trên địa bàn xã
	7/14/2021	Bản Hang Chú, Xã Hang Chú	Mưa to, dài ngày	1 hà Mùa A Tổng		Bản Hang Chú
	8/30/2018	Bản Háng Bla, bản Chống Tra, Bản Háng Đồng khu I, Xã Háng Đồng	Mưa to, dài ngày	Hơn 5ha sạt lở và sạt lở đường		Bản Háng Bla, bản Chống Tra, Bản Háng Đồng khu I
2	<b>Huyện Mai Sơn</b>					
	10/1/2018	Bản Búng lay, xã Hát Lót	Mưa nhiều, sạt tà luy dương	Không thiệt hại về người, gây hư hỏng, nhà cửa	1 hộ Phải xây kè đá ngăn sạt lở	



	10/1/2018	Bản 428, xã Hát Lót	Mưa nhiều, gây sạt tà luy dương	Không thiệt hại về người, gây hư hỏng, nhà cửa	4 hộ Phải xây kè đá ngăn sạt lở	1 hộ nguy cơ sạt lở đất
	28/8 đến 30/8/2018			- Tuyến đường đi , Cáp Na, Sơn Tra trôi ống cống, đường xói mòn cả tuyến, tà luy dương sạt lở 900m3, Tuyến đường đi Bản Đông Sần, sạt taluy dương 300m dài, khối lượng đất sạt xuống đường khoảng 1000m3.		
	08/2016	Bản Ò Lọ, Há Sét, Xà Vịt, Nà hạ, Lọng Lót, Xà Nà ớt	Mưa nhiều, sạt lở đất nền nhà	Không thiệt hại về người, gây hư hỏng, nhà cửa	7 hộ Phải di chuyển nhà đến nơi ở an toàn hơn	
	10/1/2018	Bản Nà Un, Há Sét, Xà Vịt, xã Nà ớt	Mưa nhiều, sạt lở đất nền nhà, đường, nhà trường...	Không thiệt hại về người, gây hư hỏng tài sản, nhà cửa dân, bàn ghế nhà trường cấp 2	Ảnh hưởng đến rất nhiều nhà dân trong đó có 57 hộ đã di chuyển nhà đến nơi ở an toàn hơn	15 hộ nguy cơ sạt lở đất
	8/1/2020	Bản Há Sét điểm Huổi kệt, xã Nà Ớt	Mưa nhiều, sạt lở đất, đá trên đồi lăn xuống nhà dân	Không thiệt hại về người, nguy cơ lăn xuống nhà dân	Có 7 hộ nguy cơ cao, trong đó 5 hộ đã di chuyển nhà đến nơi an toàn hơn	2 hộ nguy cơ sạt lở đất, đá lăn
3	<b>Huyện Mộc Châu</b>					

	đêm ngày 18/7/2018 đến ngày 27/7/2018	Bản Pơ Nang, bản Suối Chanh, Xã Tân Hợp	Do ảnh hưởng của hoàn lưu bão số 3, từ đêm ngày 18/7/2018 đến ngày 22/7/2018 trên địa bàn huyện Mộc Châu đã xảy ra mưa liên tục với cường độ cao gây ra lũ quét, sạt lở đất, ngập úng trên địa bàn các xã, thị trấn; từ ngày 23/7/2018 đến 27/7/2018 trên địa bàn huyện vẫn còn xuất hiện mưa to, cường độ và lượng mưa cao cục bộ ở một số xã	+ Phải di chuyển, tái định cư tập trung cho bản Pơ Nang (75 hộ), đến Khu đất sản xuất Bó Nhèn thuộc bản Sam Kha, xã Tân Hợp; Địa điểm này cách nơi ở cũ của người dân khoảng 2 Km. + Di chuyển, tái định cư tập trung cho 20 hộ dân thuộc bản Suối Chanh, đến khu đất sản xuất giáp ranh bản Nà Sánh và bản Tầm Phế, xã Tân Hợp; Địa điểm này cách nơi ở cũ của người dân khoảng 3 Km.	Phải di dời tái định cư sang chỗ khác; bản Pơ Nang di dời TĐC tại bản Sam Kha; bản Suối Chanh dời TĐC sang bản Suối Sáy; xã Tân Hợp	Không còn nguy cơ do đã di chuyển đi nơi khác
	28- 31/8/2018	Bản Lả Mường, Xã Chiềng Sơn	Do ảnh hưởng của áp thấp qua Bắc Bộ, liên tiếp trong 3 ngày (28- 31/8/2018) trên địa bàn huyện đã có mưa liên tục với lượng mưa lớn gây ra sạt lở đất diện rộng, lũ trên các dòng suối thuộc địa bàn toàn huyện.	- Bản tái định cư Lả Mường xã Chiềng Sơn có 32 hộ, mưa lũ gây ra sạt lở đất, nhiều vết nứt, nhiều chỗ bị lún sụt trong phạm vi khu dân cư của 26 hộ nên phải di dời khẩn cấp	Phải di dời tái định cư sang chỗ khác; tái định cư nội bản	Không còn nguy cơ do đã di chuyển đi nơi khác
<b>4</b>	<b>Huyện Mường La</b>					

	8/15/2018	Bản Búng Diễn, bản Mường Bú, Ta Mo, bản Phiêng Búng xã Mường Bú, Bản Phá Xe xã Chiềng Hoa	Do mưa to kéo dài	Làm sập nhiều nhà của dân, nhiều cây cối hoa màu và cơ sở hạ tầng bị thiệt hại	Ảnh hưởng rất nặng	Có
	8/30/2018	Bản Nong, xã Chiềng San, Bản Pặt xã Mường Chùm	Do mưa to kéo dài	Làm sập nhiều nhà của dân, nhiều cây cối hoa màu và cơ sở hạ tầng bị thiệt hại	Ảnh hưởng nặng	Có
	8/4/2019	Bản Nà Tâu, bản Chăm Pộng, xã Ngọc Chiến	Do mưa to kéo dài	Làm 04 nhà phải di dời khẩn cấp	Ảnh hưởng	Có
	8/18/2020	Bản Hua Bó, Bản Sang, xã Mường Bú	Do mưa to kéo dài	Làm 32 nhà phải di dời khẩn cấp	Ảnh hưởng nặng	Có
<b>3</b>	<b>Huyện Phù Yên</b>					
	09-11/10/2017	Huy Tân, Quang Huy, Huy Hạ, Tường Phù, Tường Tiến, Mường Bang và nhiều xã khác	Mưa to trong 3 ngày	Sạt lở hầu hết các tuyến giao thông QL, tỉnh lộ, đường liên xã... Làm tê liệt hệ thống giao thông trong huyện và từ huyện đi các địa phương khác	Vùi lấp tài sản, nhà cửa, hoa màu của nhân dân	Tiềm ẩn nguy cơ xảy ra
	10/20/2017	Bản Khoai Lang, xã Mường Thái, Bản Suối Kê Suối Vẽ, xã Nam Phong	Ảnh hưởng của đợt mưa to ngày 09-11 và mưa ngày 19/10/2017 trên địa bàn 02 xã	Sạt lở và nguy cơ sạt lở gây ảnh hưởng đến đời sống của trên 150 hộ dân 02 bản	Vùi lấp trên 1.000 m <sup>2</sup> hoa màu của nhân dân	Tiềm ẩn nguy cơ xảy ra
		Bản Khoa, xã Tường Thượng		Sạt lở và nguy cơ sạt lở gây ảnh hưởng đến đời sống của trên 30 hộ dân	Không	Tiềm ẩn nguy cơ xảy ra
<b>4</b>	<b>Huyện Quỳnh Nhai</b>					

	17/8/2017	Bản Xe Ngoài, xã Chiềng Ôn	Sạt lở đất, do mưa to	3 hộ		x
	26/6 - 14/7/2017	Bản Nặm Tấu, bản Nà Mùn, xã Chiềng Khay	Sạt lở đất, do mưa to	4 hộ		x
	6/2018 - 8/2018	Bản Nặm Tấu, xã Chiềng Khay	Sạt lở đất, do mưa to	2 hộ		x
	5/2019 - 8/2019	Bản Lọng Ổ, bản Ít Ta Bót, xã Chiềng Khay	Sạt lở đất, do mưa to	2 hộ		x
	1-6/8/2017	Bản khóp, bản Xa, bản Giôn, bản Nà Mạt - xã Mường Giôn	Sạt lở đất, do mưa to	8 hộ		x
	15/8/2017	Bản Tốm, xã Nặm Ết	Sạt lở đất, do mưa to	12 hộ		x
	18/8/2016	Bản Dọ, xã Nặm Ết	Sạt lở đất, do mưa to	2 hộ		x
	18/8/2016	Bản Cà Pống, xã Nặm Ết	Sạt lở đất, do mưa to	4 hộ		x
	Năm 2018	Bản Pá Le, bản Púm, xã Pá Ma Pha Khinh	Lũ quét, do mưa to	3 hộ		x
	4/4-11/2018	Bản Búa Bon, xã Mường Sại	Sạt lở nên nhà, do mưa to kéo dài	3 hộ		
	Tháng 9/2018	Bản Coi, xã Mường Sại	Sạt lở nên nhà, do mưa to kéo dài	4 hộ		
	4/3/2020	Bản Búa Bon, bản Pha Đảo	Sạt lở nên nhà, do mưa to kéo dài	3 hộ		
	30/6/2016-22/7/2021	Bản Phát, Pạ Lò, Pho Pha, Lò Củ	Mưa to kéo dài	35 hộ		x
<b>5</b>	<b>Huyện Sông Mã</b>					

	8/30/2018	Bản Huổi Mo, Bản Mo, Bản Puông, Bản Chiềng Khương, Bản Cỏ, xã Chiềng Khương	Mưa ngấm đất lâu ngày	Diện tích nương 28.214 m <sup>2</sup>	x	
	10/2018	Nậm Pù, Nong Ke, Cang Cói, Túp phạ A, xã Huổi Một	Mưa ngấm đất lâu ngày	Sạt lở đường giao thông	x	x
	7/20/2018	Bua Hin, Bua Xá, xã Mường Hung	Mưa ngấm đất lâu ngày	Hoa màu 28.650 m <sup>2</sup>		
	7/5/2019	Bản Muôn, xã Mường Hung	Mưa ngấm đất lâu ngày	5 cây nhãn		
	22/7/2018	Bản Sào Và, Nà Hin, xã Nà Nghịu	Mưa ngấm đất lâu ngày	Sạt lở nền nhà, tà luy dương sau nhà	x	x
	30/8/2018	bản Co Tông, Lê Hồng Phong, Huổi Cói, Nậm Ún, xã Nà Nghịu	Mưa ngấm đất lâu ngày	Sạt lở nền nhà, tà luy dương sau nhà, đường giao thông, hư hỏng ống nước	x	x
	Tháng 6,7/2018	Bản Ta Lát, xã Mường Cai	Mưa ngấm đất lâu ngày			
	Tháng 6,7/2018	Bản Huổi Co, xã Mường Cai	Mưa ngấm đất lâu ngày			
	Tháng 6,7/2018	Bản Co Bay, xã Mường Cai	Mưa ngấm đất lâu ngày			
	7/10/2019	Bản Lọng Lót, Bản Tin Tốc Bản, xã Mường Sai	Mưa ngấm đất lâu ngày	Diện tích nương, đất ven suối 1,8 ha		
<b>6</b>	<b>Huyện Sốp Cộp</b>					
	1	Đêm ngày 20, rạng sáng ngày 21/8/2016	Bản Liền Ban, xã Púng Bánh, huyện Sốp Cộp	Lũ quyết	Nhà và tài sản	x

	2	Ngày 22/8/2018	Bản liềng, xã Mường Lò, huyện Sốp Cộp	Lũ quyết	Nhà và tài sản, cây nông nghiệp	x
	3	Ngày 30/8/2018	Bản Pu Hao, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp	Lũ quyết	Nhà và tài sản	x
7	<b>Huyện Thuận Châu</b>					
8	<b>Huyện Vân Hồ</b>					
9	<b>Huyện Yên Châu</b>					
	Năm 2016					
		Chiềng On, Chiềng Trương, Viêng Lán, Lóng Phiêng, Sập Vạt, Chiềng Păn, Tú Nang, Yên Sơn	Nhà bị thiệt hại do sạt lở, đá lăn	48 nhà ( <i>trong đó 16 nhà di dời khẩn cấp</i> )		
	Năm 2017					
	Năm 2017	Tú Nang, Mường Lựm, Yên Sơn	Nhà bị sạt lở phải di chuyển	6 nhà		
	Ngày 8/10	Chiềng Đông, Chiềng Hặc, Tú Nang, Phiêng Khoài, Chiềng On, Lóng Phiêng	Nhà bị ngập, trôi phải di chuyển nhà	20 nhà		
	Năm 2019	Xã Lóng Phiêng; Chiềng On: Chiềng Hặc; xã Tú Nang; xã Chiềng Đông	Nhà bị Sạt lở phải di chuyển	16 hộ		
	Năm 2019	Xã Sập Vạt, Chiềng Đông, Lóng Phiêng, Tú Nang	Đường giao thông liên bản bị sạt lở 5 tuyến	595m		
	Năm 2019	Xã Lóng Phiêng, Chiềng Sàng	Mương thủy lợi bị sạt	100 m		

	Năm 2019	Xã Chiềng Sàng	Diện tích ruộng bị sạt lở:	168 m <sup>2</sup>		
	8/1/2020	Bản Kéo bó, xã Chiềng Đông	Sạt lở do mưa lũ	3 hộ		
	10/1/2020	Xã Chiềng On, Phiêng Khoài	Sạt lở phải di chuyển	6 hộ		
<b>10</b>	<b>TP Sơn La</b>					
	25/8/2018	Bản Hôm xã Chiềng Cọ	Mưa kéo dài	1 ngôi nhà cấp 4 ba gian	Ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình	Đã di dời khỏi nơi sạt lở
	1/9/2018	Ót Nọi xã Chiềng Cọ	Mưa kéo dài	1 ngôi nhà sàn ba gian	Ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình	Không còn nguy cơ sảy ra
	7/2016	Bản Co Phung, xã Hua La	Mưa lớn	nhà ở	7	Có
	7/2016	Bản Lun, xã Hua La	Mưa lớn	nhà ở	10	Có

**Phụ lục 11 (tiếp)**  
**CÁC TRẬN LŨ QUÉT, SẠT LỖ ĐẤT LỚN ĐÃ XẢY RA TỪ 2016 ĐẾN 2020**

**2. Những khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất:**

TT	Thôn (bản)/Xã/ huyện)	Số hộ dân ảnh hưởng	Lũ quét	Sạt lở đất	
<b>I</b>	<b>Huyện Bắc Yên</b>				
1	<b>Thị trấn Bắc Yên</b>				
	Tiểu khu 1	1		x	
	Tiểu khu 2	5		x	
	Phiêng ban 1	6	x		
	Tiểu khu Phiêng Ban 2	9	x		
	Bản Văn ban	3		x	
2	<b>Xã Phiêng Ban</b>				
	Bản Tân Ban	1	x	x	
	Bản Cang Hợp	10	x	x	
3	<b>Xã Hồng Ngài</b>				
	Bản Đung Giàng	15		x	
	Bản Hồng ngài	20	x		
	Bản Suối Háo	8	x	x	
	Bản Suối Chạn	3	x	x	
	Bản Suối Tẻnh	4	x	x	
	Bản Lung Tang	7		x	
4	<b>Xã Song Pe</b>				
	Bản Pe	8	x	x	
	Bản Chanh	48	x	x	
	Bản Nguồn	49	x	x	
	Bản Mong	12		x	
	Bản Ngâm	22		x	
	Bản Suối Song	3	x	x	
	Bản Suối Quốc	0		x	
	Bản Trung Sơn	9		x	
5	<b>Xã Mường Khoa</b>				
	Bản Phúc	19	x	x	
	Bản Khoa	7	x	x	
	Bản S. Tăng	7	x	x	
	Bản Khọc b	2		x	
	Bản Chạng	1	x		
	Bản Pót	5		x	
	Bản Chẹn	13	x	x	
	Bản Pá Nó	9		x	
6	<b>Xã Tạ Khoa</b>				
	Bản Nhạn Nọc	5		x	
	Bản Tà Đò	31		x	
	Bản Tân Tiến	5		x	
	Bản Tân Công	4		x	
7	<b>Xã Hua Nhàn</b>				



	Bản Suối Sắt	80	x	x	
	Bản Pa Khố	18	x	x	
8	<b>Xã Phiêng Côn</b>				
	Bản En	10	x	x	
	Bản Nhèm	2	x		
	Bản Kỳ Sơn	20		x	
	Bản Suối Trắng	5	x		
9	<b>Xã Chiềng Sại</b>	<b>0</b>			
10	<b>Xã Chim Vàn</b>	<b>5</b>			
	Bản Cải B	5	x	x	
11	<b>Xã Pắc Ngà</b>	<b>77</b>			
	Bản Lùm Thượng A	7		x	
	Bản Lùm Thượng B	13		x	
	Bản Nong Cóc	5		x	
	Bản Lùm Hạ	8		x	
	Bản Bước	15		x	
	Bản Ảng	13		x	
	Bản Nà Sài	6		x	
	Bản Pắc Ngà	10		x	
12	<b>Xã Tà Xùa</b>				
	Bản Tà Xùa	3		x	
	Bản Trò A	2		x	
13	<b>Xã Làng Chếu</b>				
	Bản Cáo A	6		x	
	Bản Háng Cao	3		x	
	Bản Trang Dưa Hang	0		x	
	Bản Làng Chếu	12		x	
	Bản Suối Lộ	2		x	
	Bản Păng Khúa	7		x	
14	<b>Xã Xím Vàng</b>				
	Bản Sòng Chống	4		x	
	Bản Xím Vàng	6		x	
	Bản Háng Chơ	7		x	
	Bản Trông Tàu	4		x	
15	<b>Xã Hang Chú</b>				
	Bản Hang Chú, Hang Chú	1		x	
16	<b>Xã Háng Đồng</b>				
	Bản Háng Bla	3		x	
	Bản Chống Tra	4		x	
	Bản Háng Đồng	10		x	
	Bản Háng Đồng C	2		x	
<b>II</b>	<b>Huyện Mai Sơn</b>				
	Bản Nhất Bó Lạnh xã Chiềng Sung	2	0	x	
	Bản Bó Quỳnh ( xóm Co Hát ) xã Chiềng Sung	4	0	x	
	Bản Lọng khoang, xã Hát Lót	1	0	x	

	Bản búng lay, xã Hát Lót	0	0	x	
	Nặm Ban, xã Hát Lót	7	0	x	
	Nà Sắng, xã Hát Lót	2	0	x	
	Nà Sắng, xã Hát Lót	10	0	x	
	Nà Hạ, xã Hát Lót	2	0	x	
	Ngồ Hén, xã Hát Lót	4	0	x	
	Nà Sy, xã Hát Lót	10	0	x	
	Thôn Tiền Phong	6	0	x	
	Ngồ Hén, xã Hát Lót	4	0	x	
	Phiêng trai, xã Hát Lót	10	0	x	
	Tiểu khu 8, xã Nà Bó	5	0	x	
	Tiểu khu Thành Công, xã Nà Bó	5		x	
	Bản Pát Ca, xã Nà Bó	13		x	
	Bản Đông Sần, xã Nà Bó	8		x	
	Bản Sơn Tra, xã Nà Bó	9		x	
	Cáp Na, xã Nà Bó	10		x	
	Bản Phiêng Hịnh, xã Nà Bó	5		x	
	Bản Trung Thành, xã Nà Bó	5		x	
	Bản Lụng Cuông, xã Nà Ớt	3		x	
	Bản Xà Vịt, xã Nà Ớt	5		x	
	Bản Xà Kia, xã Nà Ớt	5		x	
	Bản Ớt Chả, xã Nà Ớt	11		x	
	Bản Há Sét, xã Nà Ớt	11		x	
	Bản Nà Un, xã Nà Ớt	5		x	
	Bản Lọ Dên, xã Nà Ớt	5		x	
<b>III</b>	<b>Huyện Mộc Châu</b>				
<b>1</b>	<b>TT Mộc Châu</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	
	Tiểu khu 3	2		x	
	Tiểu khu 10	3		x	
	TT Nông trường MC	5	0	2	
	TK Nhà Nghỉ	3		x	
	Tiểu khu 26/7	2		x	
<b>2</b>	<b>Xã Chiềng Sơn</b>	<b>13</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	
	Tiểu khu 8	10		x	
	Bản Lả Mường	3		x	
	Xã Tân Hợp	20	0	3	
	Sao Tua	2		x	
	Nà Mý	13		x	
	Sam Kha	5		x	
<b>3</b>	<b>Xã Quy Hương</b>	<b>32</b>	<b>0</b>	<b>6</b>	
	Suối Giăng II	12		x	
	Chiềng Khồng	2		x	
	Nà giàng 2	10		x	
	Nà Giàng	3		x	

	Bó Hoi	2		x	
	Bản Đồng Giảng	3		x	
4	<b>Xã Tân Lập</b>	<b>7</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	
	Bản Dọi	7		x	
	Xã Nà Muồng	18	0	5	
	Sỳ Lý	3		x	
	Đoàn Kết	4		x	
	Suối Khua	4		x	
	Kè Tèo	3		x	
	Sầm Nầm	4		x	
5	<b>Xã Tà Lại</b>	<b>12</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	
	Nà Cạn	5		x	
	Nong Cụt	3		x	
	Tháng 5	4		x	
6	<b>Xã Chiềng Hắc</b>	<b>28</b>	<b>0</b>	<b>6</b>	
	Hin Phá	3		x	
	Pa Phang 2	3		x	
	Tây Hưng	3		x	
	Co Lù	12		x	
	Ta Niết	3		x	
	Long Phú	4		x	
	Xã Hua Păng	10	0	7	
	Bó Hiềng	1		x	
7	<b>Chiềng Cang</b>	<b>3</b>		<b>x</b>	
	Nà Bó 1	1		x	
	Nà Bó 2	2		x	
	Nà Sài	1		x	
	Suối Ba	1		x	
	Suối Ngõ	1		x	
8	<b>Xã Chiềng Khừa</b>	<b>16</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	
	Bản Cang	5	x		
	Bản Khừa	6	x		
	Bản Tòng	5	x		
9	<b>Xã Muồng Sang</b>	<b>11</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	
	Bản Nà Bó 2	3		x	
	Bản Bãi Sậy	3		x	
	Bản Vặt	5		x	
10	<b>Xã Đông Sang</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	
	Bản Cóc	2		x	
	Xã Lóng Sập	3	0	1	
	Pha Đón	3		x	
11	<b>Xã Phiềng Luông</b>	<b>6</b>	<b>0</b>		
	Sồm Lồm	3		x	
	Pa Hốc	3		x	
<b>IV</b>	<b>Huyện Muồng La</b>				
	Bản Ít, xã Nặm Păm	33	x		
	Bản Tăng Khe, xã Chiềng lao	47		x	
	Bản Huổi Cỏ, xã Nặm Păm	40	x		

	Bản Tà Sài, xã Chiềng Lao	30	x		
	Bản Pá Hát, xã Pi Toong	27		x	
	Bản Huổi Nạ, xã Hua Trai	23		x	
	Bản Nong, xã Chiềng San	44		x	
	Bản Huổi Tao, xã Nậm Giôn	20		x	
	Bản Pá Xe, xã Chiềng Hoa	20		x	
	Bản Lả Mường, Huổi Ban, xã	43		x	
	Bản Chăm Pộng, xã Ngọc Chiềng	60		x	
	Bản Chăm Cọ, xã Tạ Bú	40		x	
	Bản Pá Pù, xã Nậm Giôn	10		x	
	Bản Chống Du Tấu, xã Chiềng	60		x	
	Bản Kho Lao Dưới, xã Chiềng	40		x	
	Bản Hua Đán, xã Chiềng Muôn	86		x	
	Bản Pá Kim, xã Chiềng Muôn	46		x	
<b>V</b>	<b>Huyện Phù Yên</b>				
	Lang, xã Mường Thái	90	x		
	Mường Do	70	x		
	Đồng Lý, bản Bó, bản Xà, xã	170	x		
	bản Tọ Thượng, bản Dèm,	130	x		
	Tân	60	x		
	Thượng	800	x		
	Cang, Bó Hốc, Co Nga	180	x		
	Hạ, xã Tường Phù	140	x		
	Phù	80	x		
	Bản Đá Phổ, xã Bắc Phong	45		x	
	Bản Khoai Lang, xã Mường	60		x	
	Chài, xã Huy Thượng	70		x	
	xã Huy Tân	70		x	
	Bản Bó, xã Huy Hạ	20		x	
<b>VI</b>	<b>Huyện Quỳnh Nhai</b>				
<b>1</b>	<b>Xã Chiềng Khoang</b>				
1.1	Bản Phiêng Lý	40	x		
1.2	Bản Hán ( Sắng)	20	x		
1.3	Bản Nà Pát	30		x	
1.4	Bản Ca	20		x	
1.5	Bản Hậu	50		x	
1.6	Bản Đông	20		x	
1.7	Bản He	30		x	
<b>2</b>	<b>Xã Chiềng Ơn</b>				
2.1	Bản Lốm Lầu, bản Xe, bản Huổi Ná, xã Chiềng Ơn	41	x	x	
<b>3</b>	<b>Xã Chiềng Khay</b>				
<b>3.1</b>	Bản Có Luông, Có Nọi	150	x	x	
<b>4</b>	<b>Xã Mường Giôn</b>				

<b>4.1</b>	Đọc suối Nặm giôn thuộc bản khóp, bản Xa, bản Giôn, bản, bản Bo Xanh, bản Nà Mạt, bản Huổi Mặn, bản Pá Ngà, bản Lọng Mương	500	x	x	
<b>5</b>	<b>Xã Nặm Ết</b>				
5.1	Bản Hào, Cà Pống, bản Cọ Muông, bản Dọ, Bản Giáng Ứn	34		x	
<b>6</b>	<b>Xã Pa Ma Pha Khinh</b>				
<b>6.1</b>	Bản Pá Le, Bản Tậu Khứm, Bản Khoang	40	x	x	
<b>7</b>	<b>Xã Mường Sại</b>				
<b>7.1</b>	Bản Coi, bản Ít, bản Huổi Tôm	18		x	
<b>8</b>	<b>Xã Cà Nàng</b>				
8.1	Bản Phát	29		x	
8.2	Bản Lò Củ	3		x	
8.3	Pạ Lò	1		x	
8.4	Pho Pha	1		x	
<b>9</b>	<b>Xã Mường Giàng</b>				
9.1	Bản Phiêng Ban	5		x	
9.2	Bản Lốm Khiêu	3		x	
9.3	Bản Pá Uôn	8		x	
9.4	Xóm 1	2		x	
9.5	Xóm 4	3		x	
<b>VII</b>	<b>Huyện Sông Mã</b>				
<b>1</b>	<b>Xã Chiềng Khương</b>				
	Nà Ngần	8	x		
	Nà Nông	11	x		
	Nà Hựa	9	x		
	Bản Liên Hồng	5	x		
	Bản Mo	12	x		
	Huổi Mo	4	x		
	Chiềng Khương	14	x		
	Bản Cỏ	5		x	
	Bản Puông	17		x	
	Bản Chiềng Khương	4		x	
	Bản Mo	20		x	
	Bản Huổi Mo	10		x	
<b>2</b>	<b>Xã Mường Hung</b>				
	Nà Ngần	8	x		
	Nà Nông	11	x		
	Nà Hựa	9	x		
	Bản Cát	13	x		
	Nà Ngần	11	x		
	Co Tra	14	x		

	Phiêng Nghiu	12	x		
	Trung Dũng	14		x	
	Cương Chính	7		x	
	Hát 8	13		x	
	Bản Om	17		x	
	Bản Pho	6		x	
	Bản Muôn	13		x	
<b>3</b>	<b>Xã Mường Cai</b>				
	Bản Nà Dòn	20	x		
	Bản Nà Kham	15	x		
	Bản Mường Cai	35	x		
	Bản Ta Lát	55		x	
<b>4</b>	<b>Xã Yên Hưng</b>	55			
	Bản Pọng	10	x	x	
	Bản Bang	28	x		
	Bản Pá Pao	6	x		
	Bản Nà Lăn	18	x	x	
	Bản Nà Hạ	2	x	x	
<b>5</b>	<b>Xã Chiềng Cang</b>				
	Bản Tre	21	x		
	Bản Có	27	x		
	Bản Hua Tát	24	x		
	Bản Thón	34	x		
	Huổi Dắng	17		x	
	Co Tòng	23		x	
	Ít lốt	27		x	
	Nhọt Có	15		x	
<b>6</b>	<b>Xã Mường Sai</b>				
	Bản Un Trong	4	x		
	Bản Un Ngoài	4	x		
	Bản Nà Hò	5	x		
	Bản Tân Hồng	4	x		
	Bản Sai	6	x		
	Bản Púng Cằm	4	x		
	Bản Tin Tốc	10	x	x	
	Bản Tin Chung	4	x		
	Bản Ổ	5	x		
<b>VIII</b>	<b>Huyện Sốp Cộp</b>				
2	Xã Sốp Cộp				
3	Bản Pá Vai, bản Hua Lạnh, bản Nậm Lạnh, xã Nậm Lạnh	13		x	
4	Xã Mường Và				
5	Bản Nà Vạc, bản Nà Khi, bản Nà Ẩn, bản Nậm Lạn, bản Nong Phụ, bản Khá, bản Cống, Bản Pu Hao, xã Mường Lạn	72	x	x	

6	Xã Dømm Cang				
7	Xã Púng Bánh				
8	Bản Mạt, bản Liềng, Nà Chòm, bản Sam Quảng, bản Pá Khoang, xã Mường Lèo	30	x		
9	Bản Nậm Tĩa, bản Púng Báng, bản Sam Kha, Bản Phá Thổng, bản Ten Lán, bản Pu Sút, bản Nà Trĩa, bản Huuooir My, xã Sam Kha	62	x	x	
<b>IX</b>	<b>Huyện Thuận Châu</b>				
	Bản Pú Chấn, xã Long Hẹ	9	x		
	Bản Ta Mạ, xã Liệp Tè	34	x		
	Bản Pán, Chiềng Ly	6		x	
	Bản Hua Nà, xã Tông Lạnh	1	x		
	Bản Cát, xã Co Mạ	11		x	
	bản lào, xã Tông Cọ	15		x	
<b>X</b>	<b>Huyện Vân Hồ</b>				
<b>XI</b>	<b>Huyện Yên Châu</b>				
<b>XII</b>	<b>TP Sơn La</b>				
	Bản Ngoại, xã Chiềng Cọ	12		x	
	Bản Ót Nội, xã Chiềng Cọ	34		x	
	Bản Hùn, xã Chiềng Cọ	6		x	
	Tổ 9, phường Chiềng Lễ	10		x	
	Tổ 9, phường Chiềng Lễ	12		x	
	Bản Lun	10	x	x	
	Bản Co Phung	7	x	x	
	Bản San	5	x	x	
	Khu sạt lở tổ 1	6		x	
	Khu sạt lở tổ 6	5		x	
	Khu sạt lở tổ 9	3		x	
	Tổ 4, phường Chiềng An	3		x	
	Bản Khoang, xã Chiềng Ngần	8		x	
	Tiểu khu I, xã Chiềng Ngần	4		x	
	Bản Nong La, xã Chiềng Ngần	4		x	
	Bản Pát, xã Chiềng Ngần	2		x	
	Bản Púng, xã Chiềng Ngần	4		x	
	Bản Ổ, xã Chiềng Ngần	5		x	
	Bản Muông, xã Chiềng ngần	8		x	
	<b>Tổng cộng</b>				

### **3. Công tác phòng, chống lũ quét, sạt lở đất của địa phương:**

- Tỉnh Sơn La đã xây dựng bản đồ cảnh báo lũ quét và sạt lở đất 1/25.000, hiện có 64 trạm đo mưa tự động, 02 trạm đo và cảnh báo lũ trên lưu vực; hoàn thiện cấm mốc cảnh báo lũ trên sông suối lớn.

- Tất cả các ngành, các cấp quán triệt và thực hiện nghiêm túc phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và nguyên tắc “phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả”.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp phòng, tránh ứng phó thiên tai kịp thời đến cộng đồng dân cư.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, tránh thiên tai của toàn dân trên địa bàn tỉnh.

- Người dân theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết và thiên tai, chấp hành nghiêm túc các quy định, hướng dẫn của chính quyền, cơ quan chức năng; chủ động, nâng cao ý thức tự giác tham gia cùng chính quyền, ban - ngành, đoàn thể ở địa phương trong công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra, giữ vững trật tự an toàn xã hội.

### **4. Công tác ứng phó với lũ quét, sạt lở đất và khắc phục hậu quả:**

- Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức trực ban 24/24 giờ trong mùa mưa lũ, triển khai các phương án ứng phó kịp thời.

- Xác định các khu vực bị cô lập, ngập sâu tập trung huy động lực lượng, phương tiện, vật tư chi viện đúng mức để xử lý tình huống giảm thiểu ngập lụt, sơ tán, di dời, cứu trợ khẩn cấp.

- Nghiêm cấm việc người dân ra sông vớt tài sản hoa màu trôi lũ, đánh cá.

- Tổ chức canh gác nghiêm ngặt ở các ngầm tràn qua suối, có biển báo và kiên quyết không cho dân đi qua khi nước trên ngầm, tràn ở mức báo động.

- Thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn đối với nhà cửa, tài sản, công trình hạ tầng.

- Chủ động thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất; tập trung thu hoạch lúa đã chín, hoa màu, vật nuôi, khu nuôi trồng thủy sản.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát các khu vực có nguy cơ sạt lở tại các tuyến sông, suối, khe, sườn núi trên địa bàn tỉnh; cấm biển cảnh báo nguy hiểm sạt lở đất, phân loại mức độ sạt lở đất, đề ra biện pháp xử lý sạt lở phù hợp; trong đó, ưu tiên các vị trí tập trung dân cư đông, các công trình phúc lợi công cộng quan trọng, công trình phục vụ quốc phòng - an ninh; tổ chức tuyên truyền cho nhân dân sinh sống xung quanh biết và chủ động phòng, tránh;

- Thường xuyên kiểm tra và xử lý đối với những trường hợp vi phạm, lấn chiếm trái phép hành lang bảo vệ bờ sông, suối, hồ đập và lập các bến bãi trái phép gây sạt lở trên địa bàn tỉnh;

- Khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình bảo vệ bờ sông, suối; thường xuyên tổ chức kiểm tra các tuyến kè bảo vệ bờ sông, suối đã được đầu tư xây dựng để kịp thời phát hiện các vị trí xuống cấp, hư hỏng và có kế hoạch duy tu, sửa chữa đảm bảo an toàn công trình nhằm phát huy hiệu quả phòng, chống sạt lở.

### **5. Những vấn đề quan tâm nhất của địa phương về lũ quét, sạt lở đất:**



- Tập quán và điều kiện sinh sống của đồng bào các dân tộc ở tỉnh miền núi, mỗi cộng đồng dân cư sinh sống gần nguồn nước, canh tác ven bờ sông suối, ở vùng thung lũng hay trên các sườn núi cao làm nương rẫy...là những nơi nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, bồi lấp....
- Nhân dân các dân tộc vùng nông thôn, vùng sâu, vùng cao nhận thức còn hạn chế, kinh tế còn khó khăn, yếu và thiếu về khả năng tự vệ và thông tin cảnh báo thiên tai; phương tiện, trang thiết bị, công cụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn còn thiếu; còn nhiều cộng đồng sinh sống phụ thuộc với thiên nhiên, chủ quan với diễn biến thiên tai tác động, thiếu ý thức, kiến thức phòng tránh thiên tai; chủ quan, bất cẩn, thiếu cảnh giác với lũ quét, sạt lở đất, lốc, sét tác động, đời sống sinh hoạt và sản xuất, như: nhà ở không an toàn ở ven sông, suối, taluy, chân vách núi; hoạt động sinh hoạt và sản xuất trên sông suối khi mưa lũ.
- Trong quá trình phát triển kinh tế xã hội, phát triển cơ sở hạ tầng, phát triển một số ngành, lĩnh vực và hoạt động của mỗi người dân chưa chú trọng quan tâm công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, đặc biệt đối với hình thể thời tiết cực đoan, thiên tai bất thường như hiện nay: việc xây dựng nhà ở, san lấp mặt bằng xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất làm vùi lấp, ngăn cản dòng chảy tự nhiên các sông suối, khe lạch, hang thoát lũ tự nhiên, khai thác tài nguyên, khoáng sản phá vỡ cân bằng sinh thái, thảm phủ thực vật suy giảm là nguy cơ gây ra lũ quét, sạt lở, ngập lụt ngày càng cao.
- Cơ sở vật chất phục vụ công tác PCTT&TKCN ở cấp tỉnh, huyện, xã còn thiếu, lực lượng cán bộ làm công tác phòng chống thiên tai còn mỏng lại chưa được đào tạo chuyên sâu thiếu kinh nghiệm thực tiễn; phương tiện phục vụ cho công tác tìm kiếm cứu nạn thiếu về số lượng, chủng loại nhất là các phương tiện chuyên dùng phục vụ tìm kiếm cứu nạn và ứng phó với lũ quét, sạt lở đất ở miền núi.
- Kinh phí cho công tác phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai còn ít, chưa đáp ứng được yêu cầu. Kinh phí chỉ bố trí cho công tác khắc phục hậu quả thiên tai là chính, kinh phí cho công tác phòng ngừa thiên tai còn hạn chế.

## **6. Kinh nghiệm về phòng, chống lũ quét, sạt lở đất tại địa phương:**

- Công tác phòng, chống thiên tai phải lấy phòng ngừa là chính, dựa vào nhân dân, chính quyền cơ sở là chính. Đầu tư trong giai đoạn phòng ngừa sẽ mang lại hiệu quả cao hơn rất nhiều so với giai đoạn ứng phó khắc phục hậu quả.
- Phòng chống thiên tai nhất là giai đoạn ứng phó, khắc phục cần sự vào cuộc quyết liệt của toàn hệ thống chính trị, nhất là người đứng đầu các cấp.
- Nắm chắc diễn biến, có kinh nghiệm, bình tĩnh, có kỹ năng phòng chống thiên tai nhất là kỹ năng liên quan đến nước và chuẩn bị tốt theo phương châm 4 tại chỗ tại cộng đồng (xã, bản) là rất quan trọng sẽ hạn chế thiệt hại về người và tài sản.
- Công tác dự báo kịp thời, chính xác, cụ thể và thông tin sâu rộng đến các cơ quan chức năng, người dân nhất là ở xã bản, vùng sâu, vùng xa. Sẽ chủ động ứng phó kịp thời, giảm thiểu thiệt hại.
- Đối phó với thiên tai là công việc phức tạp, nhiều khó khăn, nguy hiểm cả đến tính mạng và tài sản. Vì vậy cần xây dựng lực lượng chuyên nghiệp để không những đáp ứng các nhiệm vụ nhanh chóng, kịp thời mà còn hạn chế lực lượng cần huy động và giảm kinh phí cho phòng chống thiên tai.
- Khi không quan tâm lồng ghép phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch, đầu tư xây dựng.... sẽ làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai và sẽ phải trả giá cho các hoạt động này.
- Đẩy mạnh xây dựng cộng đồng an toàn gắn với thực hiện tiêu chí an toàn phòng, chống

## **7. Các kiến nghị**

hoàn thiện hệ thống công trình phòng chống thiên tai cho Sơn La. Khi đầu tư xây dựng công trình cần đầu tư tập trung và đồng bộ để phát huy ngay tác dụng của công trình. Hỗ trợ vốn giúp tỉnh xây dựng kế hoạch đầu tư hàng năm để duy tu, bảo dưỡng và nâng cấp các công trình hiện có, để nâng cao hiệu quả khai thác và đảm bảo an toàn cho công trình.

- Đề nghị Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương ban hành có cơ chế, chính sách để khuyến khích và thu hút các thành phần kinh tế trong xã hội đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng phòng thiên tai.

- Bộ Nông nghiệp và PTNT hỗ trợ kinh phí và giúp tỉnh đào tạo nguồn nhân lực cho việc quản lý đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình phòng chống thiên tai. Phổ biến khoa học công nghệ, biện pháp công trình, giải pháp kỹ thuật trong công tác thiết kế và khai thác công trình.

- Trong điều kiện kinh tế còn khó khăn nên xây dựng hệ thống biển báo, cảnh báo sớm (đo mưa tự động báo lại cho trưởng bản, xã) là giải pháp hiệu quả kinh tế nhất để giảm nhẹ tác động của thiên tai vì vậy cần ưu tiên đầu tư.